

Số: 63 /QĐ-VKSTC-V15

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định thẩm quyền theo lãnh thổ của các Viện kiểm sát quân sự
quân khu và tương đương, Viện kiểm sát quân sự khu vực

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 954/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập, giải thể các Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương, Viện kiểm sát quân sự khu vực;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao; sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tại văn bản số 8372/BQP-PC ngày 18 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thẩm quyền theo lãnh thổ của các Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương

1. Các Viện kiểm sát quân sự quân khu thực hiện chức năng, nhiệm vụ (đảm nhiệm) trên địa bàn các tỉnh, thành phố thuộc các quân khu;
2. Viện kiểm sát quân sự Thủ đô Hà Nội thực hiện chức năng, nhiệm vụ (đảm nhiệm) trên địa bàn thành phố Hà Nội;
3. Viện kiểm sát quân sự Quân chủng Phòng không - Không quân, Viện kiểm sát quân sự Quân chủng Hải quân, Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng thực hiện chức năng, nhiệm vụ (đảm nhiệm) trên địa bàn đóng quân của các đơn vị thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân, Quân chủng Hải quân và Bộ đội Biên phòng.

Điều 2. Thẩm quyền theo lãnh thổ của các Viện kiểm sát quân sự khu vực

1. Viện kiểm sát quân sự khu vực 11 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 1 đảm nhiệm địa bàn 02 tỉnh: Bắc Giang và Bắc Ninh; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
2. Viện kiểm sát quân sự khu vực 12 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 1 đảm nhiệm địa bàn 02 tỉnh: Thái Nguyên và Bắc Cạn; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
3. Viện kiểm sát quân sự khu vực 13 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 1 đảm nhiệm địa bàn 02 tỉnh: Cao Bằng và Lạng Sơn; trụ sở làm việc

đặt tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

4. Viện kiểm sát quân sự khu vực 21 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 2 đảm nhiệm địa bàn 02 tỉnh: Phú Thọ và Vĩnh Phúc; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

5. Viện kiểm sát quân sự khu vực 22 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 2 đảm nhiệm địa bàn 04 tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang và Tuyên Quang; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;

6. Viện kiểm sát quân sự khu vực 23 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 2 đảm nhiệm địa bàn 03 tỉnh: Lai Châu, Điện Biên và Sơn La; trụ sở làm việc đặt tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

7. Viện kiểm sát quân sự khu vực 31 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 3 đảm nhiệm địa bàn thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

8. Viện kiểm sát quân sự khu vực 32 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 3 đảm nhiệm địa bàn 04 tỉnh: Nam Định, Hòa Bình, Hà Nam và Ninh Bình; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;

9. Viện kiểm sát quân sự khu vực 33 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 3 đảm nhiệm địa bàn 03 tỉnh: Hải Dương, Hưng Yên và Thái Bình; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

10. Viện kiểm sát quân sự khu vực 41 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 4 đảm nhiệm địa bàn 02 tỉnh: Nghệ An và Thanh Hóa; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

11. Viện kiểm sát quân sự khu vực 42 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 4 đảm nhiệm địa bàn 02 tỉnh: Thừa Thiên - Huế và Quảng Trị; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế;

12. Viện kiểm sát quân sự khu vực 43 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 4 đảm nhiệm địa bàn 02 tỉnh: Quảng Bình và Hà Tĩnh; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;

13. Viện kiểm sát quân sự khu vực 51 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 đảm nhiệm địa bàn thành phố Đà Nẵng và 03 tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Đà Nẵng;

14. Viện kiểm sát quân sự khu vực 52 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 đảm nhiệm địa bàn 02 tỉnh: Gia Lai và Kon Tum; trụ sở làm việc đặt tại thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai;

15. Viện kiểm sát quân sự khu vực 53 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 đảm nhiệm địa bàn 05 tỉnh: Khánh Hòa, Phú Yên, Đắk Lắk, Đắk Nông và Ninh Thuận, trụ sở làm việc đặt tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

16. Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 7 đảm nhiệm địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và 02 tỉnh: Bà Rịa -

Vũng Tàu và Long An; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hồ Chí Minh;

17. Viện kiểm sát quân sự khu vực 72 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 7 đảm nhiệm địa bàn 03 tỉnh: Đồng Nai, Lâm Đồng và Bình Thuận; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

18. Viện kiểm sát quân sự khu vực 73 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 7 đảm nhiệm địa bàn 03 tỉnh: Bình Dương, Bình Phước và Tây Ninh; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

19. Viện kiểm sát quân sự khu vực 91 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9 đảm nhiệm địa bàn thành phố Cần Thơ và 04 tỉnh: Sóc Trăng, Hậu Giang, Bạc Liêu và Cà Mau; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Cần Thơ;

20. Viện kiểm sát quân sự khu vực 92 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9 đảm nhiệm địa bàn 02 tỉnh: An Giang và Kiên Giang; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

21. Viện kiểm sát quân sự khu vực 93 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9 đảm nhiệm địa bàn 05 tỉnh: Tiền Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Đồng Tháp và Bến Tre; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

22. Viện kiểm sát quân sự khu vực trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Thủ đô Hà Nội đảm nhiệm địa bàn thành phố Hà Nội; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hà Nội;

23. Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân chủng Phòng không - Không quân đảm nhiệm địa bàn của các đơn vị biên chế thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân đóng quân từ tỉnh Thừa Thiên - Huế trở ra phía Bắc; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hà Nội;

24. Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân chủng Phòng không - Không quân đảm nhiệm địa bàn của các đơn vị biên chế thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân đóng quân từ thành phố Đà Nẵng trở vào phía Nam; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hồ Chí Minh;

25. Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân chủng Hải quân đảm nhiệm địa bàn của các đơn vị biên chế thuộc Quân chủng Hải quân đóng quân từ tỉnh Bình Định trở ra phía Bắc; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hải Phòng;

26. Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Quân chủng Hải quân đảm nhiệm địa bàn của các đơn vị biên chế thuộc Quân chủng Hải quân đóng quân từ tỉnh Phú Yên trở vào phía Nam; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hồ Chí Minh;

27. Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng đảm nhiệm địa bàn của các đơn vị biên chế thuộc Bộ đội Biên phòng đóng quân từ tỉnh Thừa Thiên - Huế trở ra phía Bắc; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hà Nội;

28. Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 trực thuộc Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng đảm nhiệm địa bàn của các đơn vị biên chế thuộc Bộ đội Biên phòng đóng quân từ thành phố Đà Nẵng trở vào phía Nam; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 158/2003/QĐ/VKSTC-TCCB ngày 03 tháng 6 năm 2003 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc Quy định bộ máy làm việc, địa bàn hoạt động của các Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương; Quyết định số 159/2003/QĐ/VKSTC-TCCB ngày 03 tháng 6 năm 2003 về việc quy định địa bàn hoạt động, bộ máy làm việc và biên chế của 34 Viện kiểm sát khu vực.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

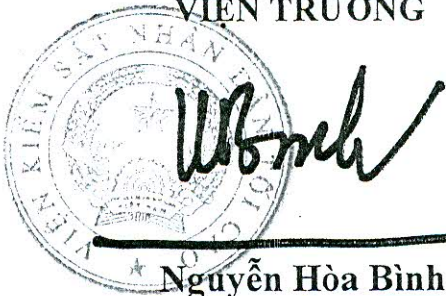
Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự khu vực trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong trường hợp cần thiết theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao điều chỉnh, bổ sung thẩm quyền theo lãnh thổ của các Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương, Viện kiểm sát quân sự khu vực, sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng./ *thg*

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- TANDTC, BQP, BCA, BTP;
- VKSND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VKSQSTW, Vụ 15.

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Hòa Bình